

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hùng

2. Bà Lê Thị Luy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022.

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, năm sinh 1998

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn N, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ly Dín P, năm sinh 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 22/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Ly Dín P tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối tháng 9/2014, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn do chị D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 02/11/2021 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng

chị D đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi về chung sống với nhau. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên chửi bới và đánh đập chị D vì những lý do nhỏ trong cuộc sống chung hàng ngày đến việc làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái. Đặc biệt từ tháng 7/2022, anh P thường xuyên đánh đập chị D dã man. Ngày 18/7/2022, anh P về nhà, chửi chị D để nhà cửa bừa bãi, sau đó anh P tát, đánh và lấy ghế gỗ đánh vào người chị D. Đến ngày 20/7/2022, anh P lại tiếp tục đánh chị D, anh P buộc chân tay chị D lại và đánh chị D, ngày 02/8/2022, anh P lại tiếp tục đánh đập chị D và lấy áo thắt cổ chị D làm chị bị ngất. Sau khi đánh chị D xong anh P bỏ đi thì chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Quan Hồ Thần, huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh P có đến đón chị D 02 lần nhưng chị D không đồng ý về. Việc anh P đánh chị D thì chị D đã báo với Công an xã S, huyện S để công an xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh P còn phát sinh mâu thuẫn, xích mích với bố mẹ đẻ của chị D và anh em ruột của chị D về các vấn đề xung quanh cuộc sống chung của vợ chồng chị. Nay chị D xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bị anh P đánh quá nhiều nên chị D không chịu đựng được nữa nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ly Dín P để đảm bảo cuộc sống riêng của hai người.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, chị D và anh P có ba người con chung là cháu Ly Thị Ngọc N sinh ngày 19/7/2015, cháu Ly Thị Ngọc D1 sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1 sinh ngày 24/9/2021. Hiện tại cả ba cháu đang ở cùng với anh P. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N1 cho đến khi cháu N và cháu N1 đủ 18 tuổi, giải quyết cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Điều kiện nuôi con: Tại phiên tòa, chị D và anh P đều ở nhà làm ruộng, làm nương thu nhập của chị D và anh P mỗi người được trung bình là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) trên một tháng. Hiện nay chi phí và nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng một người con chưa thành niên tại địa phương dao động từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng/một tháng.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Vàng Thị D đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn anh Ly Dín P:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ly Dín P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ly Dín P và chị Vàng Thị D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9/2014; không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Đến ngày 02/11/2021 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống với nhau đến năm 2022 thì không có mâu thuẫn gì xảy ra, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Từ tháng 3/2022 anh P đi xuống tỉnh Hải Dương làm thuê để chị D ở nhà nuôi ba con nhỏ; hàng tháng thì anh P gửi tiền về cho chị D để nuôi con và chăm lo

kinh tế gia đình. Đến ngày 17/7/2022, anh P từ Hải Dương về nhà giúp chị D bê ngô vào tối 19/7/2022, chị D đã nhốt anh P ở trong phòng vì không muốn cho anh P đi Hải Dương làm thuê nữa; khi bị chị D nhốt được khoảng hơn 01 tiếng, anh P đã tự phá cửa sổ chạy ra ngoài đi tìm chị D nhưng không biết chị D đã đi đâu, anh P đã đi vào nhà mẹ đẻ chị D tìm nhưng không thấy chị D; mẹ đẻ chị D đã gọi điện vào nhà chị gái của chị D là Vàng Thị Xóa ở Mãn Thần hỏi thì chị D cũng không ở đó; chị D đã bỏ đi đâu cả đêm đến sáng mới về; anh P không biết chị D đi đâu; khi đi thì chị D mang theo đứa con nhỏ nhất đi cùng. Sáng 20/7/2022, chị D mới về nhà mở cửa; anh P có hỏi “Hôm qua em đi cả đêm ngủ ở đâu” chị D trả lời “Không liên quan đến anh” thì anh P tức giận quá đã tát chị D 02 phát vào mặt thì chị D mới nói là chị D ngủ ở nhà chị Xóa là chị gái của chị D; anh P bảo chị D cho anh P xem điện thoại của chị D lý do vì sao gọi cả đêm không được thì chị D bảo không muốn trả lời điện thoại của anh; anh P gọi điện cho chị Xóa kiểm tra thì con gái của chị Xóa là cháu Ly Thị Cá nghe máy, cháu Cá bảo với anh P là hôm qua đi không ngủ nhà cháu. Sau đó chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, được 30 phút thì anh vào đón chị D quay về tiếp tục sống với nhau rất hạnh phúc; cùng dắt trâu ra chợ bán. Đến ngày 30/7/2022, chị D lại thu dọn quần áo trốn đi 1 ngày 1 đêm không biết đi đâu; đến 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, mẹ đẻ chị D bảo là chị D đang ở nhà mẹ và bảo anh đi đón chị D; anh đến nhà mẹ đẻ chị D để đón chị D thì mẹ đẻ chị D đã tát 04 phát vào mặt anh P; mẹ đẻ chị D không đồng ý cho chị D về ở với anh nữa. Anh P ngủ lại nhà mẹ vợ 01 đêm. Ngày 01/8/2022 anh P ở nhà mẹ vợ cả ngày đến tối anh đưa các con quay về nhà. Đến ngày 02/8/2022, khi anh P đi vắng nhà thì chị D về nhà lấy quần áo của chị và con sang nhà mẹ đẻ ở; anh P biết được nên về nhà đã bắt gặp chị D; anh P không cho chị D đi nhà mẹ đẻ thì mẹ đẻ chị D đã sang nhà anh P đưa chị D về nhà; anh P không đồng ý cho chị D đi cùng mẹ nên đã cầm chặt cổ áo chị D để kéo lại thì chị D bảo anh P bóp cổ chị D. Ngoài ra, ngày 17/8/2022, anh P vào nhà bố mẹ đẻ của chị D đón chị D thì bị anh trai chị D đánh bị gãy 2 cái răng, xong đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau. Anh P xác nhận, anh và chị D đã xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau và anh P đã đánh chị D như chị D đã trình bày là hoàn toàn đúng sự thật. Nguyên nhân do anh P nghi chị D ngoại tình nên anh P đã ghen tuông xông đánh. Từ ngày 02/8/2022, đến nay chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Quan Hồ Thần, huyện S sinh sống; anh P có đi đón chị D nhiều lần nhưng chị D không chịu về.

Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ly Dín P thì anh P không đồng ý ly hôn với chị D vì ba đứa con chung của anh chị còn rất nhỏ; anh P vẫn còn yêu thương chị D nên anh P mong muốn chị D quay lại sống cùng anh P.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị Vàng Thị D có ba người con chung là cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh P. Nay anh P không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Nếu chị D kiên quyết ly hôn với anh thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh P

không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Điều kiện nuôi con: Anh P và chị D đều ở nhà làm ruộng, làm nương, thu nhập của chị D và anh P mỗi một người được trung bình 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) trên một tháng. Tại địa phương mức nuôi một người con chưa thành niên một tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên anh đảm bảo nuôi được con khi ly hôn.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Vàng Thị D giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ly Dín P và đồng ý để anh Ly Dín P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba con chung là cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Ly Bảo N1 mỗi một tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ly Bảo N1 đủ 18 tuổi.

- Bị đơn anh Ly Dín P không đồng ý ly hôn với chị Vàng Thị D. Nếu chị D cương quyết ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba con chung là cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Ly Bảo N1 mỗi một tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ly Bảo N1 đủ 18 tuổi.

- Về thu nhập của chị D và anh P: Tại phiên tòa chị D và anh P đều cùng xác nhận lại như sau: Nghề nghiệp chính của anh chị là làm ruộng, nương; ngoài ra anh P còn buôn bán trâu bò ở các chợ phiên và chị D có đi làm thuê thêm ở ngoài nên thu nhập trung bình của anh P được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) trên một tháng; thu nhập của chị D được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) trên một tháng.

Đối với vụ án này Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1. Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 71, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, Khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vàng Thị D được ly hôn với anh Ly Dín P.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh P về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu Ly Thị Ngọc N, Ly Thị Ngọc D và Ly Bảo N1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng đối với cháu Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Chị Vàng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Ly Dín P có địa chỉ nơi cư trú: Xã S, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị D và anh Ly Dín P là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Ly Dín P đã có hành vi bạo lực gia đình cụ thể vào các ngày 20/7/2022 và 02/8/2022 anh P đã tát vào mặt chị D nhiều phát, xé hai chiếc áo của chị D đang mặc rồi dùng áo buộc tay chị D; dùng chân khóa và vật chị D ngã trước cửa phòng ngủ, ngồi lên bụng, dùng tay siết cổ áo chị D từ 05 – 06 phút dẫn đến chị D không thở được, lột áo phong đang mặc trên người luồn qua đầu và buộc tay chị D chỉ vì những mâu thuẫn rất nhỏ trong cuộc sống và vì nghi ngờ chị D ngoại tình. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị D và anh P đều cùng xác nhận hành vi anh P đánh chị D là hoàn toàn đúng và sự việc đã được chị D báo với công an xã S,

huyện S giải quyết theo quy định của pháp luật, ngày 11/8/2022 Công an xã S đã lập biên bản vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình đối với anh Ly Dín P (Bút lục 35); tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2022 của Công an xã S thì anh Ly Dín Páo đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh chị D (Bút lục 31 – 34). Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng đã xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh P đã rất trầm trọng (Bút lục 38). Vì vậy, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Vàng Thị D và anh Ly Dín P có ba người con chung là cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021. Tại phiên tòa, chị D và anh P thỏa thuận để cho anh P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả ba cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Ly Bảo N1 một tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ly Bảo N1 đủ 18 tuổi.

Xét thấy, từ ngày 02/8/2022 đến nay các cháu đều ở cùng với anh Ly Dín P; nay các bên đương sự đều thừa nhận, thời gian qua và sau khi ly hôn cùng với việc cấp dưỡng của chị D thì anh P có đầy đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vì cháu Dung và cháu Nữ đang học tập ổn định tại trường mầm non xã S và trường Tiểu học số 2 xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; cháu Nam đã được cai sữa mẹ từ cách đây nhiều tháng. Thực tế hàng ngày thì các cháu được anh P chăm sóc nhiều hơn, gần gũi với anh P nhiều hơn. Sau khi ly hôn, ngoài tiền thu nhập chính thì chị D phải về chung sống với gia đình bố mẹ đẻ cũng đông người; các con ở với anh P thì ngoài tiền thu nhập chính anh P còn có nhà cửa để ở ổn định; có ruộng nương để trồng cây ngô, lúa phục vụ cho đời sống hàng ngày nên cả ba người con ở với anh P sẽ đảm bảo được chăm sóc tốt hơn. Vì vậy chị D và anh P đều nhất trí thỏa thuận về con. Tại phiên tòa chị D và anh P đều cùng xác nhận lại như sau: Nghề nghiệp chính của anh chị là làm ruộng, nương; ngoài ra anh P còn buôn bán trâu ở các chợ phiên và chị D có đi làm thuê thêm ở ngoài nên thu nhập trung bình của anh P được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) trên một tháng; thu nhập của chị D được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) trên một tháng.

Xét thấy thỏa thuận của chị D và anh P về con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với nguyện vọng của cháu Ly Thị Ngọc N (Bút lục 37) nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận công nhận sự thỏa thuận của anh chị tại phiên tòa.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Vàng Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 71, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vàng Thị D và anh Ly Dín P. Quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị D và anh Ly Dín P được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Ly Dín P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ly Thị Ngọc N, sinh ngày 19/7/2015; cháu Ly Thị Ngọc D, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Ly Bảo N1, sinh ngày 24/9/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Ly Bảo N1 một tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ly Bảo N1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Vàng Thị D phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006934 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Vàng Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã S,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

